

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ N

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2022/HS-PT
Ngày: 29 - 6 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ N

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn San.

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thanh Tâm và ông Nguyễn Đức Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Hiền Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà N tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà N xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 28/2022/HS-PT ngày 29 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo Phạm Đình C do có kháng cáo của bị cáo Phạm Đình C.

1. Bị cáo có kháng cáo: Phạm Đình C, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn B, xã K, huyện B, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Phạm Đình T và bà Tạ Thị L; vợ: Phan Thị H, con: Có 02 con, con lớn SN 2015, con nhỏ SN 2017; tiền án; tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/4/2021 đến ngày 29/6/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, bị cáo tại ngoại tại địa phương; có mặt.

- Ngoài ra còn có 07 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; đều vắng mặt.

2/ Người bị hại:

- Bà Đào Thị T, sinh năm 1957; vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1950; vắng mặt.

- Chị Tạ Thị Hằng, sinh năm 1997; vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1965; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang;

- Bà Đinh Thị L, sinh năm 1960; vắng mặt.

- Bà Phù Thị C, sinh năm 1960; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang;

- Ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

- Ông Ngô Văn T, sinh năm 1955; vắng mặt.

- Bà Trần Thị D, sinh năm 1958; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn S, xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang;

- Bà Ngô Thị M, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn C xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

- Bà Ngô Thị Đ, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn G, xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Phạm Thị N, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện B, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn T 1, xã H, huyện K, tỉnh Hà N; vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975; địa chỉ: Đội 2, thôn B, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Anh Bùi Đức Đ, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn 8, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Ông Trịnh Đình C, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

4/ Người làm chứng: Bà Lê Thị M, sinh năm 1981, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 3/2021, chị Nguyễn Thị T là nhân viên phát triển thị trường của Công ty TNHH Đầu tư và dịch vụ thương mại Minh H1, có trụ sở tại số 34, ngõ 218 phố Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội gọi điện thoại cho Phạm Đình C hỏi C có làm đại lý bán hàng cho Công ty TNHH Đầu tư và dịch vụ thương mại Minh H1 không, C đồng ý.

Chị Nguyễn Thị T thống nhất với Phạm Đình C: Công ty TNHH Đầu tư và dịch vụ thương mại Minh H1 sẽ bán các sản phẩm là Mật Ong, Trà Hồng Sâm, Tỏi Đen Hà Thủ Ô 99, Cao Nấm Đông Trùng Hạ Thảo (tức Cao Bảo An), Nước Đông Trùng Hạ Thảo 99 cho C. Sau đó, thông qua các đại lý

bán hàng, T mời người dân ở các tỉnh đi du lịch tham quan Đền Lảnh Giang thuộc xã Mộc N, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà N và chùa Tam Chúc thuộc thị trấn Ba Sao, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà N. Sau khi bố trí cho khách được đi tham quan và ăn trưa tại nhà hàng xong, C sẽ giới thiệu, bán các sản phẩm trên cho khách tham quan du lịch và phải trả cho chị Tuyết 60.000 đồng/khách tham quan để Tuyết trả cho các đại lý bán hàng.

Sau đó, Phạm Đình C rủ Đặng Đình N, Phan Thị H (là vợ C), Nguyễn Ngọc Minh K, Lê Huy Tuấn A, Lê Huy Đ, Đặng Đình N rủ thêm Đỗ Trung H1 và Nguyễn Thế A cùng tham gia chương trình bán hàng thì tất cả đồng ý. Để biết được cách thức giới thiệu, quảng cáo bán hàng, nhóm của C đã đi xem một đại lý bán hàng khác tại tỉnh Ninh Bình. Sau đó, C nảy sinh ý định và bàn bạc với N sẽ dùng thủ đoạn gian dối trong quá trình giới thiệu, bán sản phẩm để chiếm đoạt tiền của những người khách được mời đi tham quan du lịch. Để thực hiện ý định của mình, nhóm của C đi đến thuê 3 phòng tại nhà nghỉ Hồng Quang ở tổ dân phố Trịnh, phường Duy Minh, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà N do chị Lê Thị Mai, trú tại tổ dân phố Tú, phường Duy Minh làm chủ để ăn ở, sinh hoạt. Trong đó N ở một phòng, vợ chồng C ở một phòng, còn H1, K, Đ, Thế A và Tuấn A ở chung một phòng. Tại đây, C bảo mọi người tập trung ở phòng của H1 để C và N phân công nhiệm vụ cho từng người. Cụ thể, Đ là người chỉnh âm thanh trong quá trình C và N dẫn chương trình quảng cáo, giới thiệu sản phẩm; H, H1, K, Tuấn A là người thu tiền, phát thẻ quà tặng, phát sản phẩm, trả lại tiền và thu lại thẻ quà tặng; Thế A là người theo dõi việc xuất nhập hàng hóa, chuẩn bị thẻ quà tặng và thu tiền từ H, H1, K, Tuấn A để cuối ngày đưa lại cho N. C và N thống nhất trả công cho H, H1, K, Tuấn A, mỗi người 500.000 đồng/buổi; Thế A 600.000 đồng/buổi; Đ 400.000 đồng/buổi. Số tiền thu được, sau khi trừ các chi phí thì C và N chia đôi.

Ngày 17/4/2021, chị Nguyễn Thị T thông báo cho C có đoàn khách mời đi tham quan du lịch tại Đền Lảnh Giang và chùa Tam Chúc nên nhóm của C đã mua của Công ty TNHH Đầu tư và dịch vụ thương mại Minh H1: 85 hộp Trà Hồng sâm, 60 hộp Mật ong rừng, 120 hộp Hà thủ ô, 40 hộp Cao Bảo An và 30 hộp Nước Đông trùng Hạ Thảo 99 với tổng số tiền là 55.583.000 đồng. Khoảng 08 giờ 30 ngày 17/4/2021, C cùng đồng bọn đi đến nhà hàng Vũ Gia ở Khu đô thị Đồng Văn Xanh thuộc tổ dân phố Đông Hải, phường Duy Hải, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà N do Anh Nguyễn Văn S, trú tại thôn Thọ Lão 1, xã Hoàng Tây, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà N làm chủ, để đặt cơm trưa cho khách tham quan và thuê hội trường tại tầng 2 của nhà hàng. Khoảng 10 giờ 00 cùng ngày, khi thấy xe ô tô chở khách tham quan du lịch đến, nhóm của C ra đón tiếp và mời mọi người vào ăn uống miễn phí tại nhà hàng. Lúc này, Đặng Đình N cầm Micro nói với khách tham quan “*Sau khi ăn xong mời các bác lên tầng 2 giao lưu văn nghệ và uống trà*”. Khoảng 40 phút sau, đoàn khách tham quan ăn uống xong, C cùng đồng bọn mời lên tầng 2 của nhà hàng. Tại hội trường tầng 2, Phạm Đình C cầm Micro tự giới thiệu mình là đại diện

công ty Minh H1 và nói “Đầu tiên mời các bác giao lưu văn nghệ, sau đó nhận những phần quà tặng của công ty rồi chiều mời các bác thăm quan chùa Tam Chúc”. Quá trình giới thiệu, C nghiêm cấm mọi người quay phim, chụp ảnh. Sau khi khách du lịch lên giao lưu văn nghệ khoảng 20 – 30 phút, để tạo lòng tin, C cầm Micro nói “Hôm nay công ty có bỏ ra sáu trăm triệu đồng mời các bác đi thăm quan và ăn uống, tài trợ xe đưa xe đón, sau đó có tặng quà để tri ân khách hàng, các bác hôm nay ngoài đi chơi còn được tặng quà miễn phí của công ty”, “Các bác hôm nay nhận quà chán thì thôi”. Sau đó, C giới thiệu sản phẩm đầu tiên là Mật Ong và nói “Bác nào thích thì đơn vị tặng, mời bác dùng thử, cái này đơn vị chỉ tặng, không bán nhưng do số lượng có hạn, không tặng đủ hết mọi người, đơn vị đưa ra một số tiêu chí để lựa chọn trong thời gian quy định là 30 giây, bác nào có nhu cầu thật sự thì chuẩn bị 50.000 đồng trên tay và giơ lên, đơn vị hứa 50.000 đồng ở đây không phải là để mua chai mật ong vì sản phẩm này không bán, số tiền 50.000 đồng ở đây là những khách hàng được lựa chọn trong thời gian quy định, tránh tình trạng các bác người có người không, sau khi các bác giơ 50.000 đồng lên thì sẽ được phát 01 thẻ quà tặng”. Sau đó, một số người giơ tay cầm 50.000 đồng lên thì H, H1, K, Tuấn A đi phát thẻ quà tặng và thu tiền của những người này. Khoảng 1 – 2 phút sau, C nói sẽ trả lại 50.000 đồng và tặng một chai mật ong rừng cho những ai đã nộp tiền để đăng ký sản phẩm. Lúc này H, H1, K, Tuấn A lần lượt mang các chai mật ong đi phát và trả lại số tiền 50.000 đồng, rồi thu lại thẻ quà tặng. Tương tự như trên, C lần lượt giới thiệu các sản phẩm là Trà Hồng Sâm với số tiền là 100.000 đồng và Nước Sâm Nhung Hươu (tức là Nước Đông Trùng Hạ Thảo 99 trong hóa đơn mua hàng hoặc là hộp bên ngoài có in chữ nước ngoài, màu đỏ như vật chứng thu giữ của bị hại Nguyễn Ngọc Đức) với số tiền là 2.000.000 đồng, ai đăng ký dùng 02 sản phẩm này vẫn được tặng sản phẩm và trả lại tiền như ở sản phẩm Mật ong rừng trước đó.

Thấy khách hàng không nghi ngờ gì, đã hoàn toàn tin việc tặng quà là thật thì Phạm Đình C tiếp tục giới thiệu sản phẩm thứ tư là Hà Thủ Ô có giá 600.000 đồng, C nói “Ai có nhu cầu đăng ký dùng sản phẩm thì bỏ ra số tiền là 600.000 đồng, ai đăng ký sẽ được tặng 01 thẻ quà tặng bằng giá trị kinh tế mà các bác bỏ ra”. C không nói gì đến việc mua, bán sản phẩm vì C biết nếu nói đến việc mua bán thì sẽ không có ai mua sản phẩm này. Khi một số người cầm tiền giơ lên thì H, H1, K, Tuấn A đi thu tiền và phát thẻ quà tặng như 03 lần trước. Sau đó, C giới thiệu N lên để tiếp tục chương trình. N lên giới thiệu sản phẩm thứ 5 là Cao Đông Trùng Hạ Thảo (tức là Cao Nấm Đông Trùng Hạ Thảo - Hồng Sâm Bảo An như vật chứng thu giữ hoặc là Cao Bảo An như trong hóa đơn mua hàng). Khi giới thiệu sản phẩm xong, N nói “Ai có nhu cầu đăng ký dùng sản phẩm thì bỏ ra số tiền 1.600.000 đồng thì sẽ được tặng 01 thẻ quà tặng bằng giá trị kinh tế mà các bác bỏ ra”. Khi thấy một số người khách cầm tiền giơ lên thì H, H1, K, Tuấn A lại đi thu tiền và phát thẻ.

Sau khi thu tiền và phát thẻ xong, N nói “*Các bác đăng ký có tự nguyện không, đơn vị có ép buộc các bác không*”. Do không nghi ngờ gì nên số khách hàng trên đều trả lời là tự nguyện, không bị ép buộc gì. Lúc này N nói “*Bây giờ bác nào đăng ký dùng Hà Thủ Ô, ngoài hỗ trợ về giá thì đơn vị tặng thêm mỗi người một hộp, tức là đăng ký 01 hộp sẽ được tặng 01 hộp là được nhận 02 hộp*”, rồi nhóm H đi phát sản phẩm và thu lại thẻ quà tặng. Thấy vậy, những người đăng ký sử dụng sản phẩm hỏi tại sao không trả lại tiền thì nhóm H nói “*Bác cứ ngồi yên đây để chúng cháu phát tiếp sản phẩm Cao Đông Trùng Hạ Thảo*” với mục đích để kéo dài thời gian cho N, C, H rời khỏi hội trường trước. Ngay lúc này, N nói tiếp “*Bây giờ ai đăng ký dùng Cao Đông Trùng Hạ Thảo thì ngoài hỗ trợ về giá thì đơn vị sẽ tặng thêm mỗi người 01 hộp*”, thì H1, K, Tuấn A tiếp tục đi phát Cao Đông Trùng Hạ Thảo cho những người đã đăng ký, còn C, N và H lợi dụng lúc nhóm của H1 đang phát hàng đã bỏ đi xuống dưới trước để tránh mặt, sợ người dân đòi tiền. Những người đăng ký dùng sản phẩm Hà Thủ Ô và Cao Đông Trùng Hạ Thảo sau khi chỉ được phát thêm 01 hộp sản phẩm nữa mà không được trả lại tiền thì đã thắc mắc và hỏi tại sao không được trả lại tiền như 03 sản phẩm đầu tiên và muốn trả lại sản phẩm để lấy lại tiền thì Đ, Tuấn A, K, Thế A là những người được N và C phân công ở lại để nghe ngóng tình hình và nói với những người khách này là mình cũng chỉ được thuê làm, không biết C, N, H là ai, các bác đi tìm những người đó mà đòi tiền hoặc giải thích cho khách hàng về việc họ đã được tặng thêm 01 hộp sản phẩm rồi. Sau đó, Đ, Tuấn A, K, Thế A cũng nhanh chóng rời khỏi nhà hàng Vũ Gia, đi về nhà nghỉ Hồng Quang. Lúc này, biết mình bị lừa nên những người khách tham quan du lịch đăng ký để được tặng quà đã đến cơ quan công an trình báo nội dung sự việc.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên đã xác định được, Phạm Đình C cùng đồng bọn đã lừa đảo, chiếm đoạt tiền của 11 bị hại, tổng cộng là 24.400.000 đồng.

Tất cả các bị hại trong vụ án đều có quan điểm, đối với các sản phẩm là Tỏi Đen Hà Thủ Ô 99 và Cao Nấm Đông Trùng Hạ Thảo nếu được nhóm của C tặng thì mới lấy chứ không có ý định mua.

Theo Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 17/4/2021, các sản phẩm mà Phạm Đình C mua của Công ty Đầu tư và dịch vụ thương mại Minh H1, có giá cụ thể: Mật Ong có giá 18.000 đồng/hộp, Trà Hồng Sâm có giá 30.000 đồng/hộp, Hà Thủ Ô (tức Tỏi Đen Hà Thủ Ô 99) có giá 110.000 đồng/hộp, Cao Bảo An (tức Cao Nấm Đông Trùng Hạ Thảo) có giá 280.000 đồng/hộp, Nước Đông Trùng Hạ Thảo 99 (tức là Nước Sâm Nhung Hươu) có giá 4.500.000 đồng/hộp to, trong 01 hộp to có 06 hộp nhỏ.

Vật chứng thu giữ của Phạm Đình C: 01 điện thoại Sam sung màu đen, số IMEI 353544561690389/01, trong lắp 01 sim có dãy số 8984048000012492415, đã qua sử dụng; 01 giấy chứng minh nhân dân số

173426728, mang tên Phạm Đình C; số tiền 8.500.000 đồng; 01 xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI, đeo biển kiểm soát: 36A - 459.79, số máy 4A91HD7407, số khung MK2XRNC1WKN052467, xe đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm dân sự bắt buộc của chủ xe ô tô số 200400235, chủ xe là Phạm Thị Ninh; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 9962865, biển số đăng ký 36A - 459.79; 01 giấy biên nhận thế chấp số 5940495-03 ngày 24/02/2021 của ngân hàng Vpbank; 172 hộp tời đen Hà Thủ ô 99, loại 400 gam; 25 thẻ ghi chữ “THẺ QUÀ TẶNG VIP 1”, màu xanh; 28 thẻ ghi chữ “THẺ QUÀ TẶNG VIP 1”, màu hồng.

Kết quả khai thác dữ liệu được ghi chép trong quyển sổ có bìa màu đen thu giữ của Nguyễn Thế A, cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên đã xác định được ngày 17/4/2021 tại nhà hàng Vũ Gia thuộc tổ dân phố Đông Hải, phường Duy Hải, thị xã Duy Tiên, Phạm Đình C cùng đồng bọn đã thu được tổng số tiền là 116.000.000 đồng của những người khách tham gia tua du lịch. Tuy nhiên cho đến nay, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên mới xác định được bị hại bị Phạm Đình C cùng đồng bọn chiếm đoạt tổng số tiền là 24.400.000 đồng.

Quá trình điều tra, Phạm Đình C cùng đồng bọn khai báo: Sau khi trừ các khoản tiền gồm: tiền mua sản phẩm của Công ty TNHH Đầu tư và dịch vụ thương mại Minh H1 55.583.000 đồng; tiền ăn tại nhà hàng Vũ Gia 14.400.000 đồng; tiền thuê xe chở khách tham quan 19.600.000 đồng; tiền số khách tham quan trả cho Nguyễn Thị T 11.520.000 đồng (192 người x 60.000đ/người); chi phí tiền thuê hội trường 500.000đ, tổng cộng là 101.603.00 đồng thì C cùng đồng bọn chiếm hưởng được số tiền 14.397.000 đồng. Trong đó theo tỷ lệ ăn chia, C và N mỗi người chiếm hưởng được số tiền 5.398.500đ, Phan Thị H, Nguyễn Thế A, Nguyễn Ngọc Minh K, Lê Huy Đ, Lê Huy Tuấn A và Đỗ Trung H1 chiếm hưởng số tiền 500.000đ/người, còn lại số tiền 600.000 đồng các đối tượng sử dụng để trả tiền thuê nhà nghỉ Hồng Quang.

Về trách nhiệm dân sự: các bị cáo Phạm Đình C, Đặng Đình N, Phan Thị H, Đỗ Trung H1, Nguyễn Ngọc Minh K, Lê Huy Tuấn A, Nguyễn Thế A, Lê Huy Đ đã tự nguyện bồi thường cho: Bà Đào Thị T số tiền 1.800.000đ, Bà Đinh Thị L số tiền 2.200.000đ, Ông Nguyễn Văn C số tiền 2.200.000đ, chị Tạ Thị Hằng số tiền 2.400.000đ, Bà Phù Thị C số tiền 1.200.000đ, Ông Nguyễn Ngọc Đ số tiền 4.400.000đ, Ông Ngô Văn T số tiền 600.000đ, chị Ngô Thị Miên số tiền 2.200.000đ, Bà Nguyễn Thị N số tiền 2.800.000đ, Bà Ngô Thị Đ số tiền 3.400.000đ và Bà Trần Thị D số tiền 1.200.000đ.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên đã trả lại bị cáo giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2022/HS-ST ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà N đã áp dụng điểm a

khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Đình C, phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Phạm Đình C 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/4/2021 đến ngày 29/6/2021.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự: Phạt bị cáo Phạm Đình C số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác; xử lý vật chứng; án phí và các vấn đề khác.

Ngày 07 tháng 4 năm 2022, bị cáo Phạm Đình C kháng cáo xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà N tham gia phiên tòa đề nghị **Hội đồng xét xử căn cứ** điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo **Phạm Đình C**; sửa Bản án hình sự sơ thẩm, xử phạt Bị cáo C 30 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao Bị cáo C cho UBND xã Kỳ Tân, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Phạm Đình C trong thời hạn luật định, có nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 332 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù H với lời khai của các bị cáo khác, người bị hại, người làm chứng và phù H với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó đủ cơ sở kết luận: Sau khi Phạm Đình C nhận làm đại lý bán hàng, bán các sản phẩm là Mật Ong, Trà Hồng Sâm, Tỏi Đen Hà Thủ Ô 99, Cao Nấm Đông Trùng Hạ Thảo, Nước Đông Trùng Hạ Thảo 99 cho Công ty TNHH Đầu tư và dịch vụ thương mại Minh H1, Phạm Đình C đã rủ và bàn bạc với Đặng Đình N, Phan Thị H, Đỗ Trung H1, Nguyễn Ngọc Minh K, Lê Huy Tuấn A, Nguyễn Thế A và Lê Huy Đ phân công nhiệm vụ người đón tiếp khách du lịch từ các tỉnh đến tham quan miễn phí tại Đền Lảnh Giang và Chùa Tam Chúc thuộc địa phận tỉnh Hà N để

mời họ tham gia giao lưu văn nghệ tri ân khách hàng do nhóm của C tổ chức nhằm để chiếm đoạt tài sản của những người tham gia, cụ thể:

Khoảng 10h ngày 17/4/2021 sau khi đón tiếp 01 đoàn khách tham quan du lịch tại Đền Lảnh Giang và chùa Tam Chúc vào nhà hàng Vũ Gia thuộc Khu đô thị Đồng Văn Xanh thuộc tổ dân phố Đông Hải, phường Duy Hải, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà N, nhóm của C ra đón tiếp và mời mọi người vào ăn uống miễn phí tại nhà hàng. Khoảng 40 phút sau, đoàn khách tham quan ăn uống xong thì được mời lên tầng 02 của nhà hàng để cùng tham gia giao lưu văn nghệ và tặng quà tri ân. Tại đây Phạm Đình C, Đặng Đình N, Phan Thị H, Đỗ Trung H1, Nguyễn Ngọc Minh K, Lê Huy Tuấn A, Nguyễn Thế A và Lê Huy Đ bằng thủ đoạn nói dối là tặng sản phẩm chứ không bán, nhưng nếu ai có nhu cầu sử dụng sản phẩm thì phải đưa tiền cho nhóm của C với giá các sản phẩm mà C giới thiệu từ thấp đến cao rồi cho người đi thu tiền và phát thẻ quà tặng cho những người khách du lịch có nhu cầu sử dụng sản phẩm. Sau khi đã thu tiền và phát thẻ quà tặng xong thì nhóm C lại đi thu thẻ quà tặng và phát quà, trả lại tiền để lấy lòng tin của những người khách du lịch là sản phẩm đều được tặng, từ sản phẩm có giá là 50.000 đồng đến sản phẩm có giá là 2.000.000 đồng.

Khi thấy khách du lịch đã tin tưởng tuyệt đối là được nhóm C tặng quà, C và N tiếp tục giới thiệu 02 sản phẩm tiếp theo là Tỏi Đen Hà Thủ Ô 99 có giá 600.000 đồng (C mua 120.000 đồng), Cao Đông Trùng Hạ Thảo có giá 1.600.000 đồng (C mua 280.000 đồng). Ở 02 sản phẩm này, C và N còn nói *“Ai đăng ký dùng sản phẩm này, ngoài hỗ trợ về giá thì đơn vị sẽ tặng thêm mỗi người 01 hộp, tức là đăng ký 01 hộp sẽ được tặng 01 hộp là được nhận 02 hộp”*. Sau khi nhóm của C đi thu tiền của những người khách đăng ký sử dụng sản phẩm xong thì C, N, H bỏ trốn, H1, K, Tuấn A ở lại phát sản phẩm mà không trả lại tiền cho họ.

Theo đó, Phạm Đình C, Đặng Đình N, Phan Thị H, Đỗ Trung H1, Nguyễn Ngọc Minh K, Lê Huy Tuấn A, Nguyễn Thế A và Lê Huy Đ đã chiếm đoạt được của 11 bị hại, gồm: Bà Đào Thị T số tiền 1.800.000đ, Bà Đinh Thị L số tiền 2.200.000đ, Ông Nguyễn Văn C số tiền 2.200.000đ, chị Tạ Thị Hằng số tiền 2.400.000đ, Bà Phù Thị C số tiền 1.200.000đ, Ông Nguyễn Ngọc Đ số tiền 4.400.000đ, Ông Ngô Văn T số tiền 600.000đ, chị Ngô Thị Miên số tiền 2.200.000đ, Bà Nguyễn Thị N số tiền 2.800.000đ, Bà Ngô Thị Đ số tiền 3.400.000đ và Bà Trần Thị D số tiền 1.200.000đ. Tổng cộng là 24.400.000đ.

Hành vi nêu trên của C và đồng bọn là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác, đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của các bị cáo được thực hiện dưới sự bàn bạc phân công nhiệm vụ cụ thể, vì vậy hành vi phạm tội của các bị cáo đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử Bị cáo C về tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo.

Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Phạm Đình C là người rủ rê các đồng phạm khác cùng thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò đầu vụ. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét vai trò của bị cáo trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Đình C 30 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ, không nặng. Do vậy kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không có căn cứ được chấp nhận.

Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo thấy: bị cáo là người có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; đã tự nguyện khắc phục bồi thường hậu quả cho bị hại và được các bị hại trong vụ án có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra, bị cáo xuất trình tài liệu thể hiện có thân nhân là người có công với cách mạng. Sản phẩm mà bị cáo lừa đảo để chiếm đoạt tiền của bị hại đều là sản phẩm thật, đảm bảo chất lượng, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện dễ dàng cũng có một phần lỗi mất cảnh giác, nhẹ dạ cả tin và lòng tham của người bị hại. Xét bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền phạt và án phí sơ thẩm nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, xét thấy không cần phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù cách ly xã hội một thời gian mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo được cấp phúc thẩm chấp nhận.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được cấp phúc thẩm chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Phạm Đình C. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2022/HS-ST ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Hà N.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Đình C phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Phạm Đình C 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (29/6/2022).

Giao bị cáo Phạm Đình C cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện B, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường H người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo C không phải nộp.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà N;
- TAND thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà N;
- Chi cục THA thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà N;
- VKSND thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà N;
- Công an thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà N;
- Phòng NVHS Công an tỉnh Hà N;
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Văn San

